

Số: 365/QĐ-CDYD

Phú Thọ, ngày 23 tháng 5 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ tại Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y DƯỢC PHÚ THỌ

Căn cứ Quyết định số 5616/QĐ-BGDĐT ngày 27/8/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Dược Phú Thọ trên cơ sở Trường Trung cấp Kỹ thuật Dược Phú Thọ;

Căn cứ Quyết định số 721/QĐ-LĐTBXH ngày 23/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Dược Phú Thọ thành Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ.

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ;

Xét đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo; trường phòng Đào tạo & Công tác HSSV.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ tại Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực từ ngày ký và được áp dụng kể từ khóa tuyển sinh trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2022. Đối với các khóa tuyển sinh trước năm 2022 vẫn áp dụng quy định hiện hành từ thời điểm bắt đầu khóa học cho đến kết thúc khóa học.

**Điều 3.** Thủ trưởng các khoa, phòng, bộ môn, trung tâm, các đơn vị và cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HDQT- BGH;
- Lưu: VT



HIỆU TRƯỞNG

TS.ĐS. Hoàng Đức Luận

## QUY ĐỊNH

**Việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ tại Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 365/QĐ-CDYD ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ)*

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy định này quy định về tổ chức và quản lý đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp tại Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ
2. Quy định này áp dụng đối với học sinh sinh viên Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ từ khoá tuyển sinh năm 2022.

### **Điều 2. Giải thích từ ngữ, chữ viết tắt**

1. Đào tạo theo phương thức tích lũy tín chỉ là phương thức đào tạo theo từng nội dung học tập được thiết kế thành những môn học, người học được chủ động lựa chọn môn học theo quy định của nhà trường để tích lũy cho tới khi hoàn thành khối lượng tín chỉ quy định trong chương trình.
2. Đào tạo trực tuyến là hình thức dạy học cho phép thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung môn học trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng trên môi trường Internet để thay thế việc dạy học trực tiếp tại trường.
3. Trường: viết tắt của Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ.
4. Giảng viên: giáo viên dạy trình độ trung cấp, giảng viên dạy trình độ cao đẳng được gọi chung là giảng viên.
5. Người học: gọi chung cho đối tượng học sinh, sinh viên.

### **Điều 3. Chương trình và thời gian đào tạo**

1. Chương trình đào tạo
  - a) Chương trình đào tạo thể hiện mục tiêu đào tạo, khối lượng kiến thức, yêu cầu về năng lực mà người học cần đạt sau khi tốt nghiệp; phạm vi và cấu trúc nội dung; phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập. Chương trình đào tạo được xây dựng theo quy định tại Thông tư số 03/2017/TT-

BLDTBXH ngày 01 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

b) Chương trình đào tạo phải được công khai đối với người học trước khi tuyển sinh và khi bắt đầu khóa học. Những thay đổi, điều chỉnh liên quan đến chương trình đào tạo được công bố trước khi áp dụng, không gây tác động bất lợi cho người học.

2. Thời gian đào tạo là thời gian để người học hoàn thành một chương trình đào tạo cụ thể và đủ điều kiện để nhận bằng tốt nghiệp tương ứng với chương trình đào tạo đó. Thời gian đào tạo được tính theo năm học, kỳ học và theo tuần.

a) Thời gian đào tạo trình độ trung cấp theo phương thức tích lũy tín chỉ là thời gian tích lũy đủ số lượng tín chỉ quy định cho từng chương trình.

b) Thời gian đào tạo trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ là thời gian người học tích lũy đủ số lượng tín chỉ của từng chương trình.

c) Thời gian học tập

Đối với đào tạo theo phương thức tích lũy tín chỉ: thời gian học tập gồm thời gian thực học và thời gian thi, kiểm tra kết thúc môn học. Thời gian thực học được tính bằng thời gian tổ chức học tập các môn học.

d) Thời gian cho các hoạt động chung bao gồm: khai giảng, bế giảng, sơ kết học kỳ, tổng kết năm học; thời gian nghỉ hè, lễ, tết, lao động và dự phòng.

3. Thời gian tối đa để người học hoàn thành chương trình

a) Thời gian tối đa để người học hoàn thành chương trình bao gồm thời gian học các môn học và thời gian thi môn điều kiện xét tốt nghiệp hoặc bảo vệ chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp, bảo đảm không vượt quá 1,5 lần thời gian đào tạo đối với chương trình từ hai đến ba năm học, không vượt quá 02 lần thời gian đào tạo đối với chương trình từ một đến dưới hai năm học, không bao gồm thời gian bảo lưu quy định tại khoản 3 Điều 10 Quy định này;

b) Thời gian tối đa đối với người học cùng lúc hai chương trình bằng thời gian tối đa để hoàn thành chương trình có thời gian đào tạo dài hơn và được tính từ khi bắt đầu học chương trình thứ nhất;

c) Trường hợp người học có giấy xác nhận khuyết tật theo quy định của Luật Người khuyết tật nộp minh chứng cho Phòng Đào tạo & Công tác HSSV, để trình Hội đồng Khoa học và đào tạo họp, xét và đề nghị Hiệu trưởng quyết định kéo dài thời gian đào tạo tối đa.

#### 4. Thời gian tổ chức giảng dạy, học tập

a) Thời gian giảng dạy, học tập của trường được thực hiện trong thời gian từ 6 giờ đến 22 giờ hàng ngày, bao gồm cả thứ 7 và chủ nhật. Một số nội dung bắt buộc phải dạy ngoài thời gian trên mới đủ điều kiện thực hiện thì Trường sẽ có quy định riêng.

b) Thời gian giảng dạy, học tập bằng hình thức trực tuyến được thực hiện linh hoạt tùy theo điều kiện và hoàn cảnh thực tế;

c) Thời gian giảng dạy, thực hành, thực tập tại doanh nghiệp được thực hiện theo thỏa thuận giữa nhà trường và doanh nghiệp nhưng phải đảm bảo quy định của pháp luật về thời gian làm việc.

d) Căn cứ vào số lượng người học, số lớp học cần tổ chức và điều kiện cơ sở vật chất của trường, Phòng Đào tạo & Công tác HSSV sắp xếp thời khoá biểu cho toàn trường một cách mềm dẻo, linh hoạt, đảm bảo chất lượng dạy và học.

#### **Điều 4. Địa điểm đào tạo**

1. Địa điểm đào tạo được thực hiện tại trường. Tổ chức cho người học học tập, thực hành và thực tập thông qua hợp đồng, trên cơ sở đảm bảo chất lượng đào tạo.

2. Việc đào tạo trực tuyến được thực hiện linh hoạt về địa điểm căn cứ vào điều kiện thực tế nhưng phải đáp ứng các điều kiện cho việc đào tạo để bảo đảm chất lượng theo quy định.

#### **Điều 5. Kế hoạch đào tạo**

1. Trường tổ chức đào tạo theo khoá học, năm học và học kỳ.

Một năm học tổ chức ba học kỳ (hai kỳ học chính, một kỳ học phụ), học kỳ chính là học kỳ bắt buộc phải học, mỗi học kỳ chính có ít nhất 15 tuần gồm thời gian thực học và thời gian thi. Học kỳ phụ không bắt buộc phải học, trong học kỳ phụ người học học các môn học chậm tiến độ ở học kỳ chính, hoặc học lại các môn học chưa đạt, hoặc để cải thiện điểm số, hoặc học vượt các môn học có ở các học kỳ sau nếu trong học kỳ phụ có lớp. Mỗi học kỳ phụ có ít nhất 6 tuần gồm thời gian thực học và thời gian thi.

2. Căn cứ vào khối lượng học tập của chương trình đào tạo, Hiệu trưởng phê duyệt kế hoạch phân bổ số môn học cho từng học kỳ, năm học.

3. Trước khi bắt đầu một khóa học, Trường phải công bố công khai kế hoạch đào tạo đối với khóa học đó. Kế hoạch đào tạo cho từng khóa học, năm học phải thể hiện: Thời gian, hoạt động của chương trình đào tạo; thời điểm bắt đầu và kết thúc mỗi học kỳ, năm học, khóa học; thời gian, thời lượng đào tạo các môn học

trong chương trình; thời gian học lý thuyết, thực hành, thực tập; kế hoạch tổ chức các hoạt động thi, bảo vệ chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp (nếu có); thời gian thi hết môn học, thi môn điều kiện xét tốt nghiệp; thời gian nghỉ hè, lễ tết, khai giảng, bế giảng; thời gian học tập ngoại khóa và các nội dung khác.

4. Trường hợp đào tạo trực tuyến thì kế hoạch đào tạo phải quy định cụ thể các nội dung, môn học đào tạo bằng hình thức trực tuyến.

#### **Điều 6. Đăng ký nhập học**

1. Khi đăng ký nhập học người học phải nộp cho trường các giấy tờ theo quy định tại khoản 3 Điều 11 của Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTĐ ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng và Quyết định số 490/QĐ-CDYD ngày 23 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ quy định Quy chế tuyển sinh trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng. Tất cả giấy tờ khi người học nhập học phải được xếp vào túi hồ sơ của từng cá nhân và được quản lý tại phòng Đào tạo & Công tác học sinh sinh viên.

2. Người học được tổ chức thành các lớp học theo các chương trình đào tạo và ngành nghề đào tạo cụ thể, phù hợp với từng hình thức tổ chức đào tạo.

3. Người học được cấp thẻ học sinh, sinh viên để thuận tiện cho quản lý, theo dõi trong quá trình đào tạo.

4. Trường phải cung cấp đầy đủ thông tin cho người học về mục tiêu, nội dung và kế hoạch học tập của chương trình, quy chế đào tạo, nghĩa vụ và quyền lợi của người học.

#### **Điều 7. Hệ thống cố vấn học tập**

Hệ thống cố vấn học tập của Trường được Hiệu trưởng ra quyết định thành lập để bảo đảm công tác tư vấn và quản lý cho tất cả người học trong trường.

#### **Điều 8. Chuyển ngành đào tạo**

1. Người học được chuyển ngành đào tạo đang học sang học một ngành đào tạo khác của trường.

2. Trường phòng Đào tạo & Công tác HSSV đề xuất với Hiệu trưởng quyết định cho phép người học được chuyển ngành đào tạo, đảm bảo các yêu cầu sau:

a) Có đơn đề nghị chuyển đổi ngành đào tạo;

b) Ngành đào tạo dự kiến sẽ chuyển sang học phải có cùng hình thức tuyển sinh và tiêu chí tuyển sinh bằng hoặc thấp hơn so với tiêu chí tuyển sinh của ngành đang học;

c) Việc chuyển đổi ngành đào tạo phải được thực hiện ngay trong học kỳ đầu tiên của chương trình;

d) Không trong thời gian: tạm dừng chương trình đang học, điều chỉnh tiến độ học, bị nhà trường kỷ luật ở mức cảnh cáo trở lên, bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

e) Đóng học phí, lệ phí đầy đủ, đúng quy định;

f) Được chuyển đổi điểm những môn học đạt yêu cầu của ngành đang học sang ngành khác có cùng khối lượng kiến thức;

3. Thời gian tối đa để người học được chuyển ngành đào tạo hoàn thành chương trình được quy định tại Khoản 2, Điều 3 của Quy định này và được tính từ khi bắt đầu nhập học ngành trước khi chuyển.

### **Điều 9. Học cùng lúc hai chương trình**

1. Điều kiện học cùng lúc hai chương trình:

a) Người học có đơn đề nghị học cùng lúc hai chương trình;

b) Đã học xong học kỳ thứ nhất đối với chương trình có thời gian thực hiện từ một đến hai năm học, đã học xong kỳ hai đối với chương trình có thời gian thực hiện từ trên hai năm học. Kết quả học tập của từng học kỳ đã hoàn thành ở chương trình thứ nhất phải đạt loại khá trở lên;

c) Không trong thời gian: tạm dừng chương trình đang học, bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên, bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Người học thuộc diện phải điều chỉnh tiến độ học hoặc buộc thôi học ở chương trình thứ nhất thì bị buộc thôi học ở chương trình thứ hai.

3. Thời gian để người học hoàn thành chương trình được quy định tại Khoản 2, Điều 3 của Quy định này.

4. Người học có đủ điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều này và có nhu cầu đăng ký học thêm một chương trình thứ hai thì nộp đơn đề nghị học cùng lúc hai chương trình cho Phòng Đào tạo & Công tác HSSV. Trưởng phòng Đào tạo & Công tác HSSV đề xuất với Hiệu trưởng quyết định cho phép người học được học cùng lúc hai chương trình theo đúng quy định.

Phòng Đào tạo & Công tác HSSV chịu trách nhiệm theo dõi kết quả học tập của người học cùng lúc hai chương trình theo đúng quy định.

### **Điều 10. Tạm dừng chương trình và bảo lưu kết quả học tập**

1. Bảo lưu kết quả học tập là việc nhà trường giữ nguyên kết quả người học đã học và thi đạt yêu cầu đối với các môn học trong một khoảng thời gian nhất

định khi người học được tạm dừng chương trình đào tạo. Kết quả học tập các môn học bảo lưu được tính khi xếp loại kết quả học tập và đánh giá xếp loại tốt nghiệp.

2. Người học được tạm dừng chương trình đang học và được bảo lưu kết quả học tập nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Được cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều động thực hiện nghĩa vụ quân sự, tham gia phòng chống thiên tai, dịch bệnh; tham gia các kỳ thi, giải thi đấu quốc tế;

b) Vì lý do sức khỏe phải dừng học tập trong thời gian dài để điều trị, có giấy xác nhận của cơ sở y tế nơi khám, điều trị hoặc có giấy xác nhận khuyết tật theo quy định của Luật Người khuyết tật;

c) Chuyển nơi học từ trường này sang trường khác cùng ngành nghề đào tạo mà thời gian học ở trường khác có sự khác nhau về tiến độ;

d) Tham gia chương trình, dự án đi lao động ở nước ngoài theo hợp đồng hoặc do điều kiện, hoàn cảnh gia đình buộc phải dừng học tập;

đ) Trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập có thời hạn;

e) Bị truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng chưa có kết luận của cơ quan có thẩm quyền hoặc đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền nhưng không thuộc trường hợp bị xử lý kỷ luật ở mức độ buộc thôi học;

3. Thời gian được bảo lưu kết quả học tập không quá 5 năm tính từ khi dừng chương trình học tập và không tính vào thời gian tối đa hoàn thành khóa học.

4. Người học được tạm hoãn học môn học theo kế hoạch đào tạo của Trường và phải hoàn thành môn học đó trong quỹ thời gian tối đa hoàn thành chương trình nếu thuộc một hoặc các trường hợp sau:

a) Vì lý do sức khỏe không bảo đảm để học môn học đó và có giấy xác nhận của Phòng Y tế Trường hoặc cơ sở y tế nơi khám hoặc điều trị;

b) Có lý do khác không thể tham gia hoàn thành môn học đó, kèm theo minh chứng cụ thể và phải được hiệu trưởng chấp thuận.

5. Thời gian nghỉ học tạm thời được tính vào thời gian tối đa để người học hoàn thành chương trình được quy định tại khoản 2 Điều 3 của Quy định này.

6. Người học có đủ điều kiện quy định tại Khoản 2, Khoản 3 và Khoản 4, Điều này thì nộp đơn xin phép tạm hoãn học môn học hoặc bảo lưu kết quả học tập có kèm theo minh chứng cụ thể và phải có xác nhận của cố vấn học tập cho Phòng Đào tạo & Công tác HSSV. Trưởng phòng Đào tạo & Công tác HSSV đề xuất với Hiệu trưởng quyết định cho phép người học được nghỉ học tạm thời, bảo lưu kết quả học tập theo đúng quy định.

Người học muốn tiếp tục quay trở lại học tập phải có đơn xin trở lại học tập và phải có xác nhận của cố vấn học tập cho Phòng Đào tạo & Công tác HSSV. Trưởng phòng Đào tạo & Công tác HSSV đề xuất với Hiệu trưởng quyết định cho phép người học được trở lại học tập theo đúng quy định.

### **Điều 11. Công nhận và miễn trừ nội dung học tập**

#### **1. Công nhận kết quả học tập**

a) Kết quả học tập của người học đã tích lũy từ một chương trình đào tạo khác, trình độ đào tạo khác hoặc từ một trường khác trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp được xem xét công nhận trong chương trình đào tạo đang theo học không phân biệt hình thức đào tạo trực tiếp hay trực tuyến, cụ thể: Được miễn học, miễn thi kết thúc môn học trong trường hợp đã học, đã thi kết thúc môn học đó trong chương trình khác và có nội dung, thời lượng phù hợp với môn học trong chương trình đang học; được miễn học một phần nội dung học tập trong môn học và phải tham gia thi kết thúc môn học trong trường hợp đã học nội dung đó trong chương trình khác nhưng chưa dự thi kết thúc môn học hoặc thời lượng và nội dung môn học trước đây chưa phù hợp với thời lượng và nội dung của môn học trong chương trình đào tạo hiện hành. Việc xác định nội dung và thời lượng được miễn học do Hội đồng Khoa học và đào tạo họp, xét và trình Hiệu trưởng quyết định.

b) Hiệu trưởng xem xét công nhận những nội dung kiến thức, kỹ năng người học đã có trên cơ sở so sánh, đối chiếu với những nội dung của chương trình đào tạo hiện hành.

c) Việc công nhận kết quả, nội dung học được thực hiện theo từng môn học hoặc cả chương trình đào tạo;

2. Người học được miễn trừ nội dung học tập không phân biệt hình thức đào tạo trực tiếp hay trực tuyến khi thuộc một trong những trường hợp sau:

a) Được miễn, giảm học môn học Giáo dục Quốc phòng và An ninh theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục Quốc phòng và An ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng;

b) Được miễn học, miễn thi kết thúc môn học Giáo dục Chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng trong trường hợp đã tốt nghiệp từ trình độ tương đương trở lên hoặc có văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp chương trình trung cấp lý luận chính trị hoặc tương đương trở lên;

c) Được miễn học, miễn thi kết thúc môn Ngoại ngữ thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng trong trường hợp đã tốt nghiệp từ trình độ tương đương trở lên hoặc đã có trình độ ngoại ngữ tương

ương trình độ được quy định tại Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam hoặc có văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp trình độ từ trung cấp ngoại ngữ trở lên;

d) Được miễn học, miễn thi kết thúc môn Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng trong trường hợp đã tốt nghiệp từ trình độ tương đương trở lên hoặc có kết quả kiểm tra đầu vào đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc có văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp trình độ trung cấp trở lên nhóm ngành, nghề công nghệ thông tin;

e) Được miễn học, miễn thi kết thúc môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng trong trường hợp là thương bệnh binh, có thương tật hoặc bệnh mãn tính làm hạn chế chức năng vận động; trong thời gian học tại trường đạt giải nhất, nhì, ba hoặc đạt huy chương trong các đợt thi đấu thể thao cấp ngành hoặc từ cấp tỉnh trở lên;

f) Có giấy xác nhận khuyết tật theo quy định của Luật Người khuyết tật được hiệu trưởng xem xét, quyết định cho miễn, giảm một số môn học, mô-đun hoặc miễn, giảm một số nội dung mà khả năng cá nhân không thể đáp ứng được.

3. Người học có đủ điều kiện quy định tại Khoản 1 và Khoản 2, Điều này thì nộp đơn xin miễn học, miễn thi kết thúc môn học hoặc miễn trừ nội dung học tập có kèm theo minh chứng cụ thể và phải có xác nhận của cố vấn học tập cho Phòng Đào tạo & Công tác HSSV. Trưởng phòng Đào tạo & Công tác HSSV đề xuất với Hội đồng Khoa học và đào tạo học, xét và trình Hiệu trưởng quyết định cho phép người học được miễn học, miễn thi kết thúc môn học hoặc miễn trừ nội dung học tập theo đúng quy định.

### **Điều 12. Chuyển trường**

1. Người học chuyển trường theo quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thì việc chuyển trường được thực hiện theo quyết định của cơ quan ra quyết định. Việc ra quyết định chuyển trường phải có sự đồng ý bằng văn bản của người học.

2. Người học chuyển trường theo nhu cầu cá nhân thì việc chuyển trường được thực hiện theo quy định của trường nơi chuyển đi và trường nơi chuyển đến. Hiệu trưởng chỉ xét tiếp nhận hoặc cho người học chuyển trường khác khi đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Có đơn đề nghị chuyển trường;

b) Không trong thời gian: điều chỉnh tiến độ học, bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên, bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

c) Không chuyển trường khi đang học học kỳ cuối cùng của khóa học;

d) Khi chuyển sang trường nơi chuyển đến phải học đúng ngành đang học tại trường nơi chuyển đi.

3. Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ quyết định việc tiếp nhận hoặc không tiếp nhận, công nhận hoặc không công nhận kết quả học tập của người học xin chuyển đến trường tiếp tục học tập.

4. Thời gian tối đa cho người học chuyển trường hoàn thành chương trình được tính từ thời điểm nhập học ở trường nơi chuyển đi.

### **Điều 13. Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ và thi kết thúc môn học**

#### **1. Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ**

a) Kiểm tra thường xuyên do giảng viên giảng dạy môn học thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học theo từng môn học bằng các hình thức: Kiểm tra vấn đáp trong giờ học; kiểm tra viết với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút; kiểm tra một số nội dung thực hành, thực tập, chấm điểm bài tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác.

b) Kiểm tra định kỳ được quy định trong chương trình môn học; kiểm tra định kỳ có thể bằng hình thức kiểm tra viết từ 45 đến 60 phút, chấm điểm bài tập lớn, tiểu luận, làm bài thực hành, thực tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác.

c) Kiểm tra thường xuyên, định kỳ bằng hình thức trực tuyến do giảng viên giảng dạy môn học quyết định. Việc kiểm tra bằng hình thức trực tuyến đối với các nội dung thực hành chỉ áp dụng khi đáp ứng được các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo; hệ thống hạ tầng, thiết bị công nghệ thông tin và phải bảo đảm đánh giá chính xác, khách quan kết quả học tập của người học;

d) Quy trình kiểm tra, số bài kiểm tra cho mỗi môn học cụ thể được thực hiện theo quy định trong chương trình môn học, bảo đảm trong một môn học có ít nhất một điểm kiểm tra thường xuyên, một điểm kiểm tra định kỳ. Điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân.

#### **2. Thi kết thúc môn học**

a) Thi kết thúc môn học được thực hiện trực tiếp tại trường;

b) Thi kết thúc môn học được thực hiện cuối mỗi học kỳ: Trường tổ chức một kỳ thi chính và một kỳ thi phụ để thi kết thúc môn học; kỳ thi phụ được tổ chức cho người học chưa dự thi kết thúc môn học hoặc có môn học có điểm chưa đạt yêu cầu ở kỳ thi chính; ngoài ra, Nhà trường có thể tổ chức thi kết thúc môn

học vào thời điểm khác cho người học đủ điều kiện dự thi;

c) Lịch thi kết thúc môn học phải được thông báo trước kỳ thi ít nhất 02 tuần. Từng môn học được tổ chức thi riêng biệt, không bố trí thi ghép một số môn học trong cùng một buổi thi của một người học;

d) Danh sách người học đủ hoặc không đủ điều kiện dự thi có nêu rõ lý do; danh sách địa điểm thi phải được công bố công khai trước ngày thi ít nhất 03 ngày làm việc;

đ) Người học tham gia kỳ thi phải được phổ biến về quyền hạn, nhiệm vụ, nghĩa vụ của mình trong kỳ thi;

e) Hình thức thi kết thúc môn học có thể là thi viết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành, bài tập lớn, tiểu luận, bảo vệ kết quả thực tập theo chuyên đề hoặc kết hợp giữa các hình thức trên;

g) Thời gian làm bài thi đối với mỗi bài thi viết từ 60 đến 120 phút, thời gian thi đối với các hình thức thi khác hoặc thời gian thi với các môn học có tính đặc thù của ngành đào tạo hoặc thời gian thi trực tuyến do hiệu trưởng quyết định;

h) Đối với hình thức thi viết, mỗi phòng thi bố trí ít nhất hai cán bộ coi thi và không bố trí quá 50 người dự thi; người dự thi phải được bố trí theo sổ báo danh. Đối với hình thức thi khác, hiệu trưởng quyết định việc bố trí phòng thi và các nội dung liên quan khác;

i) Thi kết thúc môn học bằng hình thức trực tuyến được thực hiện khi đáp ứng được các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo; hệ thống hạ tầng, thiết bị công nghệ thông tin. Trường phòng Khảo thí & Đảm bảo chất lượng xây dựng quy định cụ thể về hình thức và quy trình tổ chức thi nhằm bảo đảm đánh giá chính xác, khách quan kết quả học tập của người học và chống được gian lận trong quá trình thi trình Hiệu trưởng xem xét, phê duyệt. Diễn biến của buổi thi trực tuyến phải được ghi hình, ghi âm và xuất in kết quả bài thi để lưu trữ theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Quy định này.

#### **Điều 14. Điều kiện dự thi kết thúc môn học**

##### **1. Điều kiện dự thi kết thúc môn học**

a) Người học được dự thi kết thúc môn học phải đảm bảo tham dự ít nhất 80% thời gian học tập bao gồm: thời gian học lý thuyết, học tích hợp, thực hành, thực tập và đáp ứng được các yêu cầu khác quy định trong chương trình môn học;

b) Có điểm trung bình chung các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ đạt từ 5,0 trở lên theo thang điểm 10;

c) Người học có giấy xác nhận khuyết tật theo quy định thì được Phòng Đào

tạo & Công tác HSSV đề xuất Hiệu trưởng xem xét, quyết định ưu tiên điều kiện dự thi nhưng phải bảo đảm điều kiện về điểm trung bình các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ.

## 2. Số lần dự thi kết thúc môn học

a) Sau khi học xong môn học, người học đủ điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này được dự thi kết thúc môn học. Nếu người học chưa dự thi kết thúc môn học lần thứ nhất vì lý do chính đáng thì được bố trí tham dự ở lần thi tiếp theo. Người học có điểm thi lần thứ nhất thuộc loại chưa đạt được thi lại;

b) Người học có điểm thi đạt yêu cầu ở lần thứ nhất nhưng muốn có điểm cao hơn thì được đăng ký thi thêm 01 lần ở lần thi tiếp theo để cải thiện điểm số nhưng không được bảo lưu điểm thi trước đó. Điểm thi lần sau không được tính để xét học bổng;

c) Người học vắng mặt ở lần thi nào mà không có lý do chính đáng thì vẫn tính số lần thi và phải nhận điểm 0 cho lần thi đó và phải tham gia kỳ thi lại.

## **Điều 15. Học lại và thi lại**

1. Người học phải học lại và thi lại môn học nếu thuộc một trong các trường hợp:

a) Không đủ điều kiện dự thi;

b) Đã hết số lần dự thi kết thúc môn học theo quy định nhưng điểm thi chưa thuộc loại đạt;

c) Người học theo phương thức tích lũy tín chỉ đăng ký học lại, thi lại để cải thiện điểm.

2. Người học phải học lại và thi lại không được bảo lưu điểm và thời gian học tập môn học của lần học trước đó và phải bảo đảm các điều kiện dự thi theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Quy định này.

3. Trường hợp không còn môn học do chương trình đào tạo thay đổi thì hiệu trưởng quyết định chọn môn học khác phù hợp với mục tiêu của chương trình để thay thế.

## **Điều 16. Ra đề thi, chấm thi kết thúc môn học**

### 1. Đề thi

a) Đề thi phải phù hợp với nội dung môn học đã quy định trong chương trình; bảo đảm phải có ngân hàng đề thi kết thúc môn học của tất cả các môn học trong chương trình của trường; được tổ chức bốc thăm ngẫu nhiên từ ngân hàng đề thi của trường; đối với hình thức thi trực tuyến hoặc bằng các phần mềm chuyên biệt, Phòng Khảo thí & Đảm bảo chất lượng ban hành quy định cụ thể về cách thức

xây dựng hoặc lựa chọn đề thi đề xuất Hiệu trưởng xem xét, phê duyệt;

b) Đề thi đối với người có giấy xác nhận khuyết tật theo quy định của Luật Người khuyết tật do hiệu trưởng quyết định.

## 2. Chấm thi

a) Bài thi kết thúc môn học phải do ít nhất 02 giáo viên chấm, cho điểm độc lập và ký vào bài thi, phiếu chấm điểm, bảng tổng hợp điểm của người dự thi. Bài thi viết tự luận, trắc nghiệm phải được làm phách trước khi chấm; chấm thi vấn đáp, thực hành phải thực hiện trên phiếu chấm thi do trường quy định;

Các điểm thi kết thúc môn học và điểm môn học phải ghi vào bảng điểm theo mẫu thống nhất của trường, có chữ ký của cả hai giảng viên chấm thi hoặc hai cán bộ xử lý bài thi trắc nghiệm và làm thành bốn bản: một bản lưu tại bộ môn, một bản gửi về văn phòng khoa, một bản gửi về Phòng Khảo thí & đảm bảo chất lượng và một bản gửi về Phòng Đào tạo & Công tác HSSV của trường, chậm nhất một tuần sau khi kết thúc môn học.

b) Điểm của bài thi là trung bình cộng điểm của các giáo viên chấm thi; trường hợp điểm của các giáo viên chấm thi có sự chênh lệch từ 1,0 điểm trở lên theo thang điểm 10 thì phải xem xét chấm lại; nếu chấm lại mà chưa thống nhất được điểm thì trưởng khoa hoặc trưởng bộ môn xem xét, giải quyết và là người quyết định cuối cùng về điểm bài thi;

c) Bài thi trắc nghiệm được chấm thông qua máy, phần mềm chuyên biệt do 2 cán bộ xử lý bài thi trắc nghiệm được hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng phụ trách công tác khảo thí & đảm bảo chất lượng được ủy quyền phân công trên cơ sở đề xuất của Trưởng phòng Khảo thí & đảm bảo chất lượng. Quy trình chấm trắc nghiệm có quy định riêng, nhưng trên nguyên tắc thang điểm khác thang điểm 10, sau khi chấm xong phải quy về thang điểm 10.

d) Điểm thi kết thúc môn học theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân.

e) Việc chấm phúc khảo, Trường có văn bản quy định cụ thể và tổ chức thực hiện.

## 3. Công bố điểm thi

a) Điểm thi, kiểm tra theo hình thức vấn đáp, tích hợp giữa viết - vấn đáp, thực hành, thực tập hoặc bảo vệ báo cáo thực tập phải được công bố cho người học biết ngay sau khi chấm;

b) Đối với các hình thức thi, kiểm tra khác phải được công bố cho người học biết muộn nhất sau 10 ngày làm việc kể từ ngày thi xong.

**Điều 17. Tính điểm môn học, điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học và điểm trung bình chung tích lũy**

**1. Điểm môn học**

a) Điểm môn học bao gồm điểm trung bình các điểm kiểm tra có trọng số 0,4 và điểm thi kết thúc môn học có trọng số 0,6; Thang điểm được làm tròn đến một chữ số thập phân.

b) Điểm trung bình điểm kiểm tra là trung bình cộng của các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm kiểm tra định kỳ theo hệ số của từng loại điểm. Trong đó, điểm kiểm tra thường xuyên tính hệ số 1, điểm kiểm tra định kỳ tính hệ số 2;

c) Điểm môn học được sử dụng theo thang điểm 4.

**2. Điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học và điểm trung bình chung tích lũy**

a) Công thức tính điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học và điểm trung bình chung tích lũy:

$$A = \frac{\sum_{i=1}^n a_i \times n_i}{\sum_{i=1}^n n_i}$$

*Trong đó:*

+  $A$ : là điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học hoặc điểm trung bình chung tích lũy;

+  $i$ : là số thứ tự môn học;

+  $a_i$ : là điểm của môn học thứ  $i$ ;

+  $n_i$ : số tín chỉ của môn học thứ  $i$ ;

+  $n$ : là tổng số môn học trong học kỳ/năm học/khóa học hoặc số môn học, đã tích lũy.

b) Điểm trung bình chung tích lũy là điểm trung bình của các môn học mà người học đã tích lũy được tính từ đầu khóa học cho tới thời điểm được xem xét khi kết thúc mỗi học kỳ;

c) Điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học, điểm trung bình chung tích lũy bao gồm cả điểm môn học được bảo lưu, miễn trừ; không bao gồm điểm môn học điều kiện;

d) Trường hợp người học được tạm hoãn học môn học thì chưa tính khối lượng học tập của môn học đó trong thời gian được tạm hoãn.

**3. Điểm trung bình chung học kỳ, năm học, điểm trung bình chung tích lũy để xét học bổng, khen thưởng sau mỗi học kỳ, năm học hoặc khóa học được tính**

theo kết quả điểm thi kết thúc môn học lần thứ nhất; để xét điều chỉnh tiến độ học, buộc thôi học được tính theo kết quả lần thi kết thúc môn học có điểm cao nhất.

4. Môn học Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng và An ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng là 2 môn học điều kiện. Kết quả đánh giá 2 môn học này không tính vào điểm trung bình chung học kỳ, năm học, điểm trung bình chung tích lũy, xếp loại tốt nghiệp nhưng là một trong các điều kiện để xét hoàn thành khối lượng học tập, xét điều kiện dự thi tốt nghiệp hoặc bảo vệ chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp và được ghi vào bảng điểm cấp kèm theo bằng tốt nghiệp.

#### **Điều 18. Xử lý vi phạm về kiểm tra, thi**

1. Người học thi hộ, nhờ người thi hộ sẽ bị đình chỉ học tập một năm đối với vi phạm lần thứ nhất và bị buộc thôi học đối với vi phạm lần thứ hai.

2. Trong quá trình thi, nếu người học có hành vi gian lận hoặc sử dụng dụng cụ hỗ trợ trái phép trong khi thi hoặc giúp đỡ, tiếp tay cho việc gian lận thi cán bộ coi thi sẽ lập biên bản và xem xét, quyết định để người học có hành vi gian lận được tiếp tục làm bài thi hoặc dừng việc thi. Trường hợp phải dừng thi thì bài thi đó của người học được đánh giá 0 điểm.

3. Trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và 2 Điều này, các hình thức xử lý người học vi phạm về kiểm tra, thi kết thúc môn học, thi tốt nghiệp được thực hiện như sau:

a) Khiển trách và trừ 25% điểm bài kiểm tra hoặc bài thi: áp dụng đối với người học phạm lỗi một lần nhìn bài, thảo luận bài với người học khác trong giờ kiểm tra, thi;

b) Cảnh cáo và trừ 50% điểm bài kiểm tra hoặc bài thi: áp dụng đối với người học vi phạm một trong các lỗi sau đây:

- Đã bị khiển trách một lần trong giờ kiểm tra, thi nhưng vẫn tiếp tục vi phạm quy định tại giờ kiểm tra, thi đó;

- Trao đổi bài làm hoặc giấy nháp cho người khác;

- Chép bài kiểm tra, bài thi của người khác; những bài kiểm tra, bài thi đã có kết luận là giống nhau thì xử lý như nhau, nếu người học bị xử lý có đủ bằng chứng chứng minh mình bị sao chép trước khi nộp bài thi được hiệu trưởng xem xét giảm từ mức kỷ luật cảnh cáo xuống mức khiển trách, nếu bị sao chép sau khi nộp bài thi không bị xử lý.

c) Đình chỉ làm bài và nhận điểm 0 cho bài kiểm tra, bài thi: áp dụng đối với người học vi phạm một trong các lỗi sau:

- Đã bị cảnh cáo một lần nhưng trong giờ kiểm tra, thi vẫn tiếp tục vi phạm quy định trong giờ kiểm tra, thi đó;
- Mang theo tài liệu hoặc các vật dụng không được phép đem vào phòng thi;
- Đưa đề kiểm tra, thi ra ngoài phòng thi hoặc nhận bài giải từ ngoài vào phòng thi;
- Có hành động gây gổ, đe dọa người có trách nhiệm trong kỳ thi hay đe dọa người học khác;
- Viết, vẽ bậy lên bài kiểm tra, bài thi;
- Viết bài kiểm tra, bài thi trên giấy không đúng quy định của trường;
- Dùng bài kiểm tra, bài thi của người khác để nộp;
- Có các hành vi nhằm mục đích xin điểm, nâng điểm hoặc làm sai lệch kết quả kiểm tra, thi;
- Người học sau khi đã dự kiểm tra, thi nếu có kết luận vi phạm thì bị xử lý kỷ luật như trong khi làm bài kiểm tra, bài thi.

#### **Điều 19. Bằng tốt nghiệp, bằng điểm, giấy chứng nhận kết quả học tập**

1. Người học được công nhận tốt nghiệp thì được hiệu trưởng cấp bằng tốt nghiệp. Mẫu bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng được quy định tại Quyết định số 49/QĐ-CDYD ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ quy định về mẫu bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng; in, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng tại Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ.

2. Bằng điểm từng môn học của toàn khóa học được cấp cho người học kèm theo bằng tốt nghiệp trong đó ghi rõ tên ngành đào tạo, hình thức đào tạo, kết quả và tên môn học được miễn trừ, bảo lưu điểm; điểm trung bình chung học tập toàn khóa học, xếp loại tốt nghiệp, lý do hạ mức xếp loại tốt nghiệp nếu có.

3. Người học chưa được công nhận tốt nghiệp được cấp giấy chứng nhận kết quả học tập các môn học đã học trong chương trình, trong đó phải ghi rõ hình thức đào tạo và lý do chưa được công nhận tốt nghiệp.

4. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức trao bằng tốt nghiệp cho người đủ điều kiện cấp bằng tốt nghiệp trong thời gian 30 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc môn thi điều kiện xét tốt nghiệp.

5. Sinh viên tốt nghiệp cao đẳng các ngành thuộc lĩnh vực Sức khỏe được công nhận danh hiệu cử nhân thực hành.

## **Điều 20. Quản lý hồ sơ, sổ sách đào tạo**

1. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm lập và quản lý hồ sơ đào tạo theo quy định tại Thông tư số 23/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về hồ sơ, sổ sách trong đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; thực hiện bảo quản, lưu trữ, sử dụng hồ sơ, sổ sách đào tạo theo quy định của pháp luật và quy định của Thông tư này. Trường hợp trường giải thể thì phải bàn giao hồ sơ cho cơ quan quản lý có thẩm quyền.

### **2. Hồ sơ lưu trữ vĩnh viễn**

a) Văn bản phê duyệt, ban hành chương trình đào tạo; hồ sơ ban hành giáo trình hoặc tài liệu giảng dạy; văn bản quy định về tổ chức, quản lý đào tạo;

b) Văn bản phê duyệt danh sách người học trúng tuyển, danh sách lớp;

c) Bảng điểm tổng hợp kết quả học tập của người học theo học kỳ, năm học, khóa học;

d) Hồ sơ công nhận kết quả tốt nghiệp gồm: Quyết định thành lập hội đồng xét tốt nghiệp, biên bản họp xét tốt nghiệp, bảng điểm tổng kết toàn khóa học;

đ) Quyết định công nhận tốt nghiệp, sổ cấp phát bằng tốt nghiệp cho người học;

e) Kế hoạch đào tạo đối với khóa học, năm học;

f) Hồ sơ khen thưởng, kỷ luật người học;

g) Hồ sơ liên kết đào tạo trong nước và nước ngoài.

### **3. Hồ sơ lưu trữ ít nhất 10 năm kể từ ngày công nhận tốt nghiệp cho người học**

a) Hồ sơ tổ chức thi kết thúc môn học gồm: Kế hoạch thi và lịch thi; danh sách người dự thi và kết quả từng môn thi; phiếu nộp bài thi có chữ ký của người học và cán bộ coi thi; bản ghi âm, ghi hình buổi thi đối với hình thức thi trực tuyến;

b) Bảng điểm của người học gồm: Điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ; điểm thi kết thúc môn học; bản in kết quả thi, kiểm tra đối với hình thức thi, kiểm tra trực tuyến hoặc bằng phần mềm chuyên biệt trên máy tính có chữ ký của giảng viên giảng dạy và cán bộ quản lý chuyên môn.

### **4. Hồ sơ lưu trữ ít nhất 05 năm kể từ ngày công nhận tốt nghiệp cho người học**

a) Hồ sơ phúc khảo bài thi kết thúc môn học, mô-đun, thi tốt nghiệp;

b) Sổ lên lớp của từng lớp học.

5. Hồ sơ lưu trữ ít nhất 01 năm kể từ ngày công nhận tốt nghiệp cho người học  
Thời khóa biểu và phân công giảng viên giảng dạy.

### **Điều 21. Tổ chức lớp học**

1. Lớp học được tổ chức theo từng môn học dựa vào đăng ký học tập của người học ở từng học kỳ. Có 2 hình thức tổ chức lớp học:

- Lớp học ổn định được tổ chức theo các môn học bắt buộc của từng chương trình ở mỗi học kỳ.

- Lớp học độc lập được tổ chức cho từng môn học không phải môn học bắt buộc hoặc môn học bắt buộc dạy ở kỳ học phụ, dựa vào đăng ký học tập của người học ở từng học kỳ.

Số lượng người học cho mỗi lớp học ổn định không vượt quá 35 đối với lớp học lý thuyết, không vượt quá 18 đối với môn học tích hợp/thực hành. Đối với các môn học chung, lớp học có thể cao hơn các quy định trên. Tùy trường hợp cụ thể Trường có thể chấp nhận số lượng người học cho một lớp.

Đối với lớp học độc lập được tổ chức nếu số lượng người học đăng ký tối thiểu bằng 50% quy định tối đa lớp học ổn định. Trong trường hợp số lượng người học đăng ký thấp hơn số lượng tối thiểu quy định mà không được Trường chấp nhận mở lớp, thì lớp học sẽ không được tổ chức và người học phải đăng ký chuyển sang học những môn học khác có lớp, nếu chưa đảm bảo đủ quy định về khối lượng học tập tối thiểu cho mỗi học kỳ.

2. Chương trình thực hiện theo phương thức tích lũy tín chỉ tổ chức đào tạo theo học kỳ, một năm tổ chức ba học kỳ (hai kỳ học chính, một kỳ học phụ).

Học kỳ chính là học kỳ bắt buộc phải học, mỗi học kỳ chính có ít nhất 15 tuần gồm thời gian thực học và thời gian thi. Học kỳ phụ không bắt buộc phải học, trong học kỳ phụ người học học các môn học chậm tiến độ ở học kỳ chính, hoặc học lại các môn học chưa đạt, hoặc để cải thiện điểm số, hoặc học vượt các môn học có ở các học kỳ sau nếu trong học kỳ phụ có lớp. Mỗi học kỳ phụ có ít nhất 6 tuần gồm thời gian thực học và thời gian thi.

### **Điều 22. Đăng ký khối lượng học tập**

1. Trước mỗi học kỳ, người học phải đăng ký học tập theo quy chế đào tạo của trường. Khối lượng học tập người học đăng ký trong mỗi học kỳ như sau:

a) Khối lượng học tập tối thiểu không nhỏ hơn  $\frac{2}{3}$  khối lượng trung bình một học kỳ theo kế hoạch học tập;

b) Khối lượng học tập tối đa không quá  $\frac{3}{2}$  khối lượng trung bình một học kỳ theo kế hoạch học tập;

c) Không quy định khối lượng học tập tối thiểu đối với học kỳ phụ.

2. Người học được đăng ký học lại môn học có lần thi cuối đạt điểm D theo quy định tại Điều 24 của Quy định này để cải thiện điểm trung bình chung tích lũy.

3. Khối lượng đăng ký học tập của người học theo từng học kỳ được ghi vào phiếu đăng ký học do nhà trường lưu giữ.

### **Điều 23. Rút bớt khối lượng học tập đã đăng ký**

1. Việc rút bớt khối lượng học tập đã đăng ký được thực hiện sau 2 tuần kể từ đầu học kỳ chính, sau 1 tuần kể từ đầu học kỳ phụ. Tùy theo điều kiện cụ thể, hiệu trưởng quy định khối lượng học tập tối đa được rút bớt. Ngoài khối lượng học tập được rút bớt, môn học vẫn được giữ nguyên trong phiếu đăng ký học, nếu người học không học môn học này sẽ xem như tự ý bỏ học và phải nhận điểm F theo quy định tại Điều 24 của Quy định này.

2. Người học chỉ được rút bớt khối lượng học tập đã đăng ký khi có đơn đề nghị gửi nhà trường và được nhà trường chấp thuận.

### **Điều 24. Quy đổi điểm môn học và điểm trung bình chung học kỳ, điểm trung bình chung tích lũy**

1. Quy đổi điểm môn học thành điểm chữ

a) Điểm môn học được xác định theo quy định tại khoản 1 Điều 17 của Quy định này theo thang điểm 10 sau khi làm tròn đến một chữ số thập phân được chuyển thành điểm chữ như sau:

- Loại đạt:

|   |           |                |
|---|-----------|----------------|
| A | 8,5-10    | giỏi           |
| B | 7,0 - 8,4 | khá            |
| C | 5,5 - 6,9 | trung bình     |
| D | 4,0 - 5,4 | trung bình yếu |

- Loại không đạt:

|   |          |     |
|---|----------|-----|
| F | dưới 4,0 | kém |
|---|----------|-----|

b) Đối với những môn học chưa đủ cơ sở để tính điểm khi xếp mức đánh giá được sử dụng các kí hiệu sau:

I: Chưa đủ điểm thành phần để đánh giá do được phép hoãn kiểm tra, thi; X: Chưa nhận được kết quả kiểm tra, thi;

R: Đối với môn học được miễn hoặc được cho phép chuyển điểm kèm theo kết quả.

c) Việc xếp loại ở mức điểm F ngoài những quy định đã nêu ở điểm a khoản này, còn áp dụng cho trường hợp người học vi phạm nội quy thi kiểm tra, thi quy định tại Điều 18; tự ý bỏ học theo quy định tại khoản 1 Điều 23 của Quy định này;

d) Việc xếp loại theo mức điểm I được áp dụng cho các trường hợp: Trong thời gian học hoặc trong thời gian thi kết thúc môn học, người học bị ốm hoặc tai nạn không thể dự thi, nhưng phải được hiệu trưởng cho phép; người học không tham dự đủ bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ hoặc thi hết môn học vì những lý do khách quan, được nhà trường chấp thuận. Trừ các trường hợp đặc biệt do hiệu trưởng quy định, trước khi bắt đầu học kỳ kế tiếp, người học có mức điểm I phải hoàn thành xong các điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ còn nợ để được chuyển điểm;

đ) Việc xếp loại theo mức điểm X được áp dụng đối với những môn học mà Phòng Đào tạo & Công tác HSSV chưa nhận được báo cáo kết quả học tập của người học từ bộ môn/khoa chuyển lên;

e) Ký hiệu R được áp dụng cho các trường hợp: Điểm môn học được đánh giá ở các mức điểm A, B, C, D trong đợt đánh giá đầu học kỳ (nếu có) đối với một số môn học được phép thi sớm để giúp người học học vượt. Những môn học được công nhận kết quả, khi người học chuyển từ trường khác đến hoặc công nhận giữa các chương trình.

2. Để tính điểm trung bình chung học kỳ, điểm trung bình chung tích lũy, điểm chữ của mỗi môn học được quy đổi sang điểm số theo thang điểm 4 như sau:

- A tương ứng với 4
- B tương ứng với 3
- C tương ứng với 2
- D tương ứng với 1
- F tương ứng với 0

3. Điểm trung bình chung học kỳ và điểm trung bình chung tích lũy được xác định theo khoản 2 Điều 17 của Quy định này.

#### **Điều 25. Xếp loại kết quả học tập**

1. Xếp loại kết quả học tập của người học theo học kỳ căn cứ vào điểm trung bình chung tích lũy theo thang điểm 4 như sau:

Xuất sắc: từ 3,50 đến 4,00

Giỏi: từ 3,00 đến 3,49

Khá: từ 2,50 đến 2,99

Trung bình: từ 2,00 đến 2,49

Yếu: dưới 2,00

2. Người học có điểm đạt loại giỏi trở lên bị hạ xuống một mức xếp loại nếu thuộc một hoặc nhiều trường hợp sau:

a) Bị nhà trường kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên trong học kỳ xếp loại kết quả học tập, không tính mức kỷ luật được quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 18 của Quy định này.

b) Có 01 môn học trong học kỳ phải thi lại đối với loại xuất sắc, 02 môn học trở lên trong học kỳ phải thi lại đối với loại giỏi, không tính môn học điều kiện; môn học được tạm hoãn học hoặc được miễn trừ.

3. Kết quả học tập trong học kỳ phụ được gộp vào kết quả học tập trong học kỳ chính để xếp loại.

#### **Điều 26. Cảnh báo kết quả học tập, buộc thôi học, tự thôi học**

1. Cảnh báo kết quả học tập được thực hiện theo từng học kỳ, giúp cho người học có kết quả học tập kém biết và có kế hoạch học tập thích hợp để cải thiện kết quả học tập. Việc cảnh báo kết quả học tập của người học được thực hiện khi:

a) Tổng số môn học không đạt trong học kỳ vượt quá 50% khối lượng học tập đã đăng ký đầu kỳ;

b) Điểm trung bình chung học kỳ đạt dưới 1,2 đối với học kỳ đầu của khóa học, dưới 1,5 đối với các học kỳ tiếp theo;

c) Số lần cảnh báo kết quả học tập tối đa là 2 lần và Phòng Đào tạo & Công tác HSSV thông báo tới cố vấn học tập và cố vấn học tập có trách nhiệm thông báo tới người học.

2. Sau mỗi học kỳ, người học bị buộc thôi học nếu thuộc một trong những trường hợp sau đây:

a) Có số lần cảnh báo kết quả học tập vượt quá quy định của nhà trường;

b) Đã hết quỹ thời gian tối đa để hoàn thành chương trình được quy định tại khoản 3 Điều 3 của Quy định này;

c) Bị kỷ luật ở mức buộc thôi học.

3. Người học không thuộc diện bị buộc thôi học, nếu thuộc một trong các trường hợp sau được đề nghị trường cho thôi học:

a) Người học tự xét thấy không còn khả năng hoàn thành chương trình do thời gian còn lại không đủ để hoàn thành chương trình theo quy định;

b) Vì lý do khác phải thôi học kèm theo minh chứng cụ thể và được hiệu trưởng chấp thuận.

4. Thủ tục, quyền lợi, nghĩa vụ hoặc trách nhiệm của người học, kết quả học tập đã tích lũy được bảo lưu và quyết định việc buộc thôi học và tự thôi học của người học.

a) Người học tự thôi học phải có đơn gửi Phòng Đào tạo & Công tác HSSV nhà trường;

b) Chậm nhất là một tháng (30 ngày) sau khi người học có quyết định buộc thôi học hoặc xin tự thôi học, Trường thông báo trả về địa phương nơi người học có hộ khẩu thường trú.

c) Người buộc thôi học ở Điểm a và b, Khoản 2 Điều này có nhu cầu học chương trình thấp hơn phải làm đơn gửi Phòng Đào tạo & Công tác HSSV tạo chậm nhất 1 tháng (30 ngày) kể từ khi có quyết định buộc thôi học. Trường sẽ xem xét bảo lưu kết quả học tập những môn học có khối lượng kiến thức, kỹ năng tương đương đạt yêu cầu trở lên ở chương trình bị buộc thôi học sang chương trình thấp hơn.

### **Điều 27. Khoá luận tốt nghiệp**

1. Đầu học kỳ cuối khoá, người học được đăng ký làm khoá luận tốt nghiệp hoặc học thêm một số môn học tự chọn trong các môn học chuyên môn được quy định như sau:

a) Khoá luận tốt nghiệp: áp dụng cho người học đạt mức yêu cầu do từng khoa đề nghị. Khoá luận tốt nghiệp được xem là môn học có khối lượng không quá 5 tín chỉ.

b) Học và thi một số môn học chuyên môn tự chọn: người học không được giao làm khoá luận tốt nghiệp phải đăng ký học thêm một số môn học chuyên môn tự chọn nếu chưa học đủ số tín chỉ quy định cho chương trình.

2. Nhà trường sẽ quy định cụ thể trong một văn bản riêng về:

a) Các điều kiện để người học được đăng ký làm khoá luận tốt nghiệp;

b) Hình thức và thời gian làm khoá luận tốt nghiệp;

c) Nội dung, hình thức chấm khoá luận tốt nghiệp;

d) Nhiệm vụ của giảng viên hướng dẫn; trách nhiệm của các phòng, bộ môn và khoa đối với người học trong thời gian làm khoá luận tốt nghiệp.

3. Điểm khoá luận tốt nghiệp được tính vào điểm trung bình chung của toàn khoá học.

4. Người học có khoá luận tốt nghiệp không đạt không được đăng ký làm lại khoá luận tốt nghiệp mà phải đăng ký học thêm một số môn học chuyên môn tự chọn để thay thế, sao cho tổng số tín chỉ của các môn học chuyên môn tự chọn tối

thiếu phải bằng số tín chỉ của khóa luận tốt nghiệp.

### **Điều 28. Điều kiện tốt nghiệp**

1. Kết thúc khóa học, hoặc khi người học tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình, hiệu trưởng thành lập hội đồng xét tốt nghiệp cho người học.

2. Người học được công nhận tốt nghiệp khi đủ các điều kiện sau:

a) Tích lũy đủ số tín chỉ quy định của chương trình;

b) Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4 đạt từ 2,0 trở lên;

c) Tham gia thi môn điều kiện xét tốt nghiệp đạt từ 5,0 trở lên (quy ra thang điểm 10 và làm tròn đến phần nguyên dương).

Môn thi điều kiện là Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp (bao gồm một số môn học chuyên môn ngành nghề), không tính vào điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học.

d) Hoàn thành các yêu cầu bắt buộc khác theo quy định của chương trình;

e) Không trong thời gian bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

f) Có đơn đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian của chương trình.

3. Trường hợp người học có hành vi vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm pháp luật chưa ở mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, hiệu trưởng phải tổ chức xét kỷ luật trước khi xét điều kiện công nhận tốt nghiệp cho người học đó.

4. Trường hợp người học bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập có thời hạn, hết thời gian bị kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự và đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền nhưng không thuộc trường hợp bị xử lý kỷ luật ở mức bị buộc thôi học thì được xét công nhận tốt nghiệp.

### **Điều 29. Xếp loại tốt nghiệp**

1. Xếp loại tốt nghiệp được xác định căn cứ điểm trung bình chung tích lũy của toàn khoá theo thang điểm 4, như sau:

Xuất sắc: từ 3,50 đến 4,00

Giỏi: từ 3,00 đến 3,49

Khá: từ 2,50 đến 2,99

Trung bình: từ 2,00 đến 2,49

Yếu: dưới 2,00

2. Người học có điểm xếp loại tốt nghiệp đạt từ loại giỏi trở lên sẽ bị giảm đi

một mức xếp loại tốt nghiệp nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Có 01 môn học trong học kỳ phải thi lại đối với loại xuất sắc, 02 môn học trở lên trong học kỳ phải thi lại đối với loại giỏi không tính môn học điều kiện; môn học được tạm hoãn học hoặc được miễn trừ;

b) Có khối lượng học tập phải học lại quá 10% thời lượng của chương trình đào tạo;

c) Bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên trong thời gian học tập tại trường, không tính mức kỷ luật được quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 18 của Quy định này.

### **Điều 30. Trách nhiệm của Trường**

1. Tự chủ, tự chịu trách nhiệm lựa chọn phương thức đào tạo theo tích lũy tín chỉ phù hợp với điều kiện cụ thể của trường, đảm bảo chất lượng đào tạo đối với từng chương trình.

2. Thực hiện đào tạo liên thông cho người học các ngành, nghề, trình độ mà trường đang đào tạo theo quy định tại Thông tư số 27/2017/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định đào tạo liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp; thực hiện liên kết đào tạo theo quy định tại Thông tư số 29/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về liên kết tổ chức thực hiện chương trình đào tạo.

3. Trước khi bắt đầu khóa học, trường phải công khai các điều kiện bảo đảm chất lượng; mục tiêu, chuẩn đầu ra của từng ngành đào tạo; khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học cần đạt sau khi tốt nghiệp; chương trình của từng ngành, nghề đào tạo; thời gian tối đa để hoàn thành chương trình đối với từng ngành, nghề cụ thể; quy chế đào tạo; kế hoạch đào tạo đối với khóa học, năm học; thời gian dự kiến thi tốt nghiệp; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp.

### **Điều 31. Ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức đào tạo**

Nhà trường tự chủ trong việc ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức đào tạo, cụ thể:

a) Xây dựng hạ tầng, đầu tư công nghệ, trang thiết bị công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong đào tạo;

b) Xây dựng các chương trình quản lý tổ chức đào tạo bao gồm quản lý chương trình đào tạo, đội ngũ nhà giáo; hồ sơ điện tử người học từ khi vào trường đến khi tham gia thị trường lao động và các nội dung khác phục vụ cho hoạt động đào tạo của trường trên môi trường mạng máy tính;

c) Xây dựng hệ thống đào tạo trực tuyến bao gồm việc học tập trực tuyến (e-learning), hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS - Learning Management System);

d) Số hóa chương trình, giáo trình, tài liệu dạy học, giáo án, hồ sơ, sổ sách đào tạo; kế hoạch, tiến độ đào tạo; xây dựng thư viện điện tử phục vụ cho quá trình tổ chức đào tạo.

### **Điều 32. Chế độ báo cáo**

1. Trường báo cáo bằng văn bản công tác đào tạo của trường theo năm thực hiện tính đến ngày 31 tháng 12 hàng năm về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp), Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Phú Thọ trước ngày 10 tháng 01 của năm tiếp theo. Báo cáo bao gồm các nội dung chính như: Số liệu tuyển sinh, tốt nghiệp, thôi học và đang học trong năm, dự kiến tốt nghiệp trong năm sau, tốt nghiệp đã có việc làm trong thời gian 12 tháng theo đối tượng đầu vào, ngành nghề đào tạo, khóa đào tạo và hình thức đào tạo; số lượng các chương trình đào tạo được xây dựng mới, cập nhật, chỉnh sửa bổ sung; việc liên kết đào tạo (ngành nghề, đơn vị liên kết, địa điểm liên kết); tình hình khen thưởng, kỷ luật hoặc xử lý vi phạm (nếu có) và những thuận lợi, khó khăn trong tổ chức đào tạo và đề xuất kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền.

2. Ngoài chế độ báo cáo được quy định tại khoản 1 Điều này, Trường có trách nhiệm báo cáo với cơ quan có thẩm quyền về các hoạt động đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng và các vấn đề khác có liên quan theo quy định của pháp luật hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

### **Điều 33. Hiệu lực thi hành**

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Đối với các khóa tuyển sinh trước thời điểm Quy định này có hiệu lực, việc thực hiện việc tổ chức đào tạo theo các quy định hiện hành tại thời điểm bắt đầu khóa học cho đến khi kết thúc khóa học.

3. Các đơn vị, khoa, bộ môn, người học và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này. /



**HỘI TRƯỞNG**

TS.DS. Hoàng Đức Luận